TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Thanh
Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-DS ngày 22/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị P, sinh năm 1981 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1975 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Thị P trình bày***: Chị kết hôn với anh Phạm Văn V ngày 11/12/2000, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ ngày 08/5/2022. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh P1, sinh ngày 07/9/2001 và Phạm Thanh T, sinh ngày 30/10/2005; hiện cháu P1 đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi đang học Đại học công nghệ dệt may Hà Nội năm thứ 3, còn cháu T đang học lớp 11

Trường THPT Lạng Giang 2. Các con lúc thì ở với bố, lúc thì ở với mẹ, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin được nuôi cháu T, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, còn cháu P1 đã lớn không đề nghị Tòa án giải quyết, để cháu tự lựa chọn ở với ai là quyền của cháu.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này không tự thỏa thuận được chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

**** Bị đơn anh Phạm Văn V trình bày***: Chị P trình bày về thời gian kết hôn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh uống rượu vào có chửi chị P và chửi xúc phạm đến bố mẹ vợ, nên chị P đã bỏ về bố mẹ đẻ ở từ ngày 08/5/2022 và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó. Nay anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị P kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Như chị P trình bày là đúng, nếu phải ly hôn anh để các cháu tự quyền lựa chọn ở với ai là quyền của các cháu, nếu cháu T muốn ở với anh thì anh cũng xin nuôi, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu P1 đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi anh không để nghị Tòa án giải quyết, mà để cháu tự lựa chọn ở với ai là quyền của cháu. Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị P vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và xác định nếu cháu T muốn ở với bố thì chị cũng đồng ý để anh V nuôi cháu T. Anh V vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, chị P trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị P, anh V đều vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị P được ly hôn anh V; Về con chung: Giao anh V nuôi cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Cả anh V và chị P đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Thị P, sinh năm 1981; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khởi kiện xin ly hôn đối với anh Phạm Văn V, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị P xin được ly hôn anh V, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị P, anh V đều vắng mặt và đều có văn bản

đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị P kết hôn với anh Phạm Văn V ngày 11/12/2000, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bảo được nhau để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ ngày 08/5/2022. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị P thiết tha xin được ly hôn anh V, nhưng phía anh V không đồng ý ly hôn, mà xác định nếu chị P kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, các bên không quan tâm gì đến nhau, vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải và xét xử vụ án. Nên cần xử cho chị P được ly hôn anh V để giải phóng cho cả hai bên; xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị P và anh V sinh được 02 con chung là Phạm Minh P1, sinh ngày 07/9/2001 và Phạm Thanh T, sinh ngày 30/10/2005; hiện cháu P1 đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi đang học Đại học công nghệ dệt may Hà Nội năm thứ 3, còn cháu T đang học lớp 11 Trường THPT Lạng Giang 2. Các cháu lúc thì ở với bố, lúc thì ở với mẹ, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn cháu T có nguyện vọng muốn ở với bố, anh V đồng ý nuôi con và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị P ban đầu cũng xin được nuôi cháu T, nhưng khi thấy cháu T có nguyện vọng ở với bố chị P cũng đồng ý để cháu T ở với bố và không có tranh chấp gì, nên cần giao cháu T cho anh V nuôi để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ. Xét là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Còn cháu P1 đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, cả chị P và anh V đều không đề nghị Tòa án giải quyết mà để cháu P1 tự lựa chon ở với ai là quyền của cháu, HĐXX xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án cả chị P và anh V đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị P, anh V đều vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có sảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 238; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị P được ly hôn anh Phạm Văn V.

2/ Về con chung: Xử giao anh Phạm Văn V nuôi con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 30/10/2005. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị P được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Hà Thị P phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012905 ngày 01/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi